

Số: 20/KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**KẾ HOẠCH
về tập trung thực hiện chuyển đổi số và tăng cường công tác CCHC
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Hương Sơn thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND xã Sơn Kim 1 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước Xã Sơn Kim 1 giai đoạn 2021 – 2030. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, tăng cường CCHC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, đưa xã Sơn Kim 1 trở thành xã có chỉ số cao về Chính phủ số, kinh tế số của huyện; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Về cơ sở vật chất

- 100% cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng thành thạo máy vi tính và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ các cấp.

b) Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50%

hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 65% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống báo cáo tỉnh Hà Tĩnh và của Chính phủ;

c) Về kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP;

- Trên 60% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ; hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- 85% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của xã.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số của UBND xã.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Áp dụng thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Áp dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

1.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn xã, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực.

- Rà soát, phối hợp đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức và người lao.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách xã.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Áp dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Áp dụng các hệ thống dữ liệu lớn như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Áp dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm đưa dự toán chuyển đổi số vào Kế hoạch ứng dụng CNTT để triển khai thực hiện.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa xã

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch áp dụng phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

2. Công chức tài chính – kế toán

Phối hợp với công chức văn hóa xã tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Các công chức chuyên môn

Căn cứ tình hình cụ thể, áp dụng các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ hàng năm của lĩnh vực mình phụ trách.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện chuyển đổi số, tăng cường công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Sơn Kim 1; Yêu cầu các cán bộ, công chức UBND xã triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các công chức chuyên môn xã;
- Các thôn;
- Trang thông tin điện tử xã,
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thư